

**TÒA ÁN N DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/6/2022  
“V/v tranh chấp hôn N và gia  
đình ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hiệp Phong.
- *Các Hội thẩm N dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
2. Bà Mai Thị Ngọc Hân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tân Kiệt - Thư ký Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn N và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Bích K, sinh năm 1996; địa chỉ: số 105 Bis Hai Bà Trưng, khóm 2, phường Mỹ L, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tấn H, sinh năm 1997; địa chỉ: số 2387/10, khóm An H, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Bích K trình bày, qua tìm hiểu, bà K và ông Võ Tấn H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy

ban N dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 13/6/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Trương Võ Hoài N, sinh ngày 06/6/2019. Hiện tại, con chung đang được bà K nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Sau thời gian 02 năm chung sống, đến khoảng tháng 10/2020 vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11/2021 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà K yêu cầu được ly hôn với ông H; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Võ Hoài N, sinh ngày 06/6/2019, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Trích lục kết hôn số 738/TLKH-BS, ngày 13/6/2018 do Ủy ban N dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Trương Thị Bích K và Võ Tấn H (bản sao); Trích lục khai sinh số 732/TLKS-BS, ngày 14/6/2019 do Ủy ban N dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Trương Võ Hoài N (bản sao).

- Bị đơn ông Võ Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K đối với ông H; giao cháu N cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, đề nghị không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bà Trương Thị Bích K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Tấn H. Đồng thời, ông H cư trú trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Xét đây là tranh chấp về

hôn N và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà K, ông H đều vắng mặt. Trong đó, bà K có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Võ Tấn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông H theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn N:

Bà K và ông H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn N giữa bà K và ông H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà K xác định, sau 02 năm chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp và bà K, ông H không còn sống chung từ tháng 11/2021 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà K và ông H thường xuyên cãi vã và không còn sống chung từ tháng 11/2021 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông H nhưng ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà K. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà K, ông H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn N không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K đối với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà K xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Trương Võ Hoài N, sinh ngày 06/6/2019. Bà K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.

Xét thấy, cháu N đang được bà K chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà K. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu N nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn N sơ thẩm: Bà K phải chịu án phí hôn N sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông H không phải chịu án phí hôn N sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bích K.

1. Về hôn N: Bà Trương Thị Bích K được ly hôn với ông Võ Tấn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 13/6/2018 do Ủy ban N dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với bà Trương Thị Bích K và ông Võ Tấn H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Trương Thị Bích K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Võ Hoài N, sinh ngày 06/6/2019. Ông Võ Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Trương Thị Bích K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Tấn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trương Thị Bích K phải chịu án phí hôn N sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001077 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 3 năm 2022; bà Trương Thị Bích K đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Tấn H không phải chịu án phí hôn N sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Trương Thị Bích K, ông Võ Tấn H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Long Xuyên (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên (1);
- UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Hiệp Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Nguyên**

**Mai Thị Ngọc Hân**

**Lại Hiệp Phong**